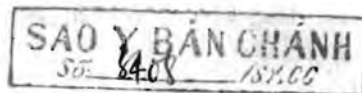


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



CẦN THƠ, ngày 25 tháng 4 năm 1968
CÔNG CHỨNG VIÊN

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN



Lê Danh

Tỉnh, Thành phố
Quận, Huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số
Số

Xã, Phường
Yên Thành

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ TRẦN THỊ VÂN
Sinh ngày 02-05-1953
Quê quán TỔ 3 AN CĂN THẠ
Nơi đăng ký thường trú CO TỈNH H
HÀNG THÂN, CÁN THẠ, HUY QUANG
Nghề nghiệp ĐƯỜN ĐÀN
Dân tộc LÊ Quốc tịch VIỆT NAM
Số CMND hoặc Hộ chiếu 360080063

Họ và tên người chồng TRẦN TRUNG NGHĨA
Sinh ngày 10-01-1953
Quê quán LONG BỨC, TÂN VINH, HUY QUANG
Nơi đăng ký thường trú CO TỈNH H
HÀNG THÂN, CÁN THẠ, HUY QUANG
Nghề nghiệp ĐƯỜN ĐÀN
Dân tộc LÊ Quốc tịch VIỆT NAM
Số CMND hoặc Hộ chiếu 360080063

Kết hôn ngày 25 tháng 4 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Vân

Trung Nghĩa

TRẦN THỊ VÂN

TRẦN TRUNG NGHĨA





Bích phương

1 film 8x4
4 tấm

120ct

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân chủ Hòa bình Trung lập

Giấy Công Nhận Trình Diện

Số: 2445-103

Họ và tên Tạ - FLUNG - NGHĨA

Ngày, tháng, năm sinh 10-01-1953

Sinh quán Long-Huê - TRÁ-Việt

Chỗ ở hiện tại Đoàn Tạ Thu Thâu (cán bộ)

Trước từng sự tại Đoàn Tạ Thu Thâu (cán bộ)

Cấp bậc H-III Chức vụ Đoàn viên

Số quân 73/200.555

Thẻ căn cước số 213.532

Đến trình diện ngày 25 tháng 2 năm 1975

tại Sở Ban Quản Quân

Sau khi trình diện về cư trú tại Đoàn Tạ Thu Thâu (cán bộ)

Có nộp các thứ sau đây chứng chỉ tại ngũ - căn cước nhân dân

(Có biên nhận kèm theo)

Ngày 5 tháng 6 năm 1975

Ủy Ban Quản Quân

Ban Quản Sự



Hoa Bả Việt

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN

1. — Phải tuân theo luật lệ quy định của Chánh quyền cách mạng.
2. — Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán bộ Chánh quyền ở Phường, Xã.
3. — Giấy này không thay thế cho giấy thông hành.
4. — Không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn giữ chứng nhận này. Nếu mất phải trình báo ngay với cơ quan An ninh nơi mất và Chánh quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
5. — Khi Chánh quyền thu cách mạng hoặc đổi thì phải đến đúng hẹn.

16.658



SAO Y BẢN CHÍNH
Số 1406 / 15.06

CẦN THƠ, ngày 25 tháng 4 năm 1978
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Đanh

Ban chỉ-huy

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số 1217 CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: *Trần Văn Hùng* tuổi: *22*

Sanh quán: *Long Bình, Quận Thủ Đức*

Nơi về ngụ: *Đo. H-4, Tân Sơn Nhì*

Nguyên là: *HS* trong

quân đội nguy quyền Sài.gòn

Đã theo học lớp quân huấn 4 tháng kể từ ngày

đến ngày. Nay anh "hoặc" chị được về sum họp

với gia đình tiếp tục học tập, là đồng để trở thành người

lâm ăn lương thiện.

Yêu cầu các v. quan, địa phương Cách-Mạng địa phương

hết sức giúp đỡ anh "hoặc" chị:

phần đầu tốt

Nhân dạng:

-Cao lm,

-Dấu vết đặc b



Ngày tháng năm 197

Ban chỉ-huy



**NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.**

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, để đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.

Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Cơ-quan quyền-nơi cấp giấy chứng nhận.

- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân các-chức-mức báo-báo, thì phải đến đúng hẹn.

SAU X BAN CHANH

Số 145

15.6.66



Lê Dưnh

SAO Y BẢN CHANH

Số 3480

187.66

CẦN THƠ, ngày 27 tháng 4 năm 1988
CÔNG CHỨNG VIỆN



Lâm thị Huyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 360082090

Họ tên TẠ TRUNG NGHĨA

Sinh ngày 10-01-1953

Nguyên quán Long Đức

Châu Thành, Cửu Long

Nơi thường trú 20, Mậu Thân

Cần Thơ, Hậu Giang

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Tin Lành

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C 4cm trên
sau đuôi mảy phải.

Ngày 18 tháng 05 năm 1978

KI/GIAO DỤC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY

Đỗ Bình Thiên

TRANG BẢO VỆ

Hết hạn 18/05/1978



SAO Y BẢN CHÍNH

Số 3480 / 57.00

CÁN THƯ, ngày 27 tháng 4 năm 1980

CÔNG CHỨNG VIỆN



Lâm thị Luyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 366082563

Họ tên THÁI THỊ VÀNG

Sinh ngày 02-09-1953

Nguyên quán Thị Xã

Sóc Trăng, Hậu Giang

Nơi thường trú 20, Cầu Thân,

Cần Thơ, Hậu Giang

TEM
LỆ PHÍ GIẤY TỜ

50 ĐỒNG

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Đeo chấm C lên bên
sau dưới mắt trái.

Ngay 20 tháng 05 năm 1978

NGUYỄN ĐOÀN TRƯỞNG TY CÔNG AN



Năm 1978



VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM PHẦN
Service judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ H. Q. R. Q. BAXUYEN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Khánh-Hưng
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

SAO Y BẢN CHÁNH
Số 157.00

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 1153
(Acte No)

CĂN THỎ, ngày 25 tháng 4 năm 1953
CÔNG CHỨNG VIỆN



Lê Thanh

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Thái-thị-Vàng</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Con gái</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	<u>3 Septembre 1953</u>
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Khánh-Hưng (Sóc trảng)</u>
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Thái-văn-Hôn</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Thợ bạc</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Khánh-Hưng</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn-thị-Nga</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Nội trợ</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Khánh-Hưng</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Không hôn thú</u>

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Doanh
(Nous)

Chánh-án Toà H. Q. R. Q. Baxuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào-thế-Hưng

(Greffier en chef audit tribunal.)

Baxuyen, ngày 5-11-1964

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme),

Baxuyen, ngày 5-11-1964

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Đào-thế-Hưng

Đào-thế-Hưng

Giá tiền : 5000 Nguyễn-văn-Doanh
(t. chỉ)

Biên-lai số : 13.79
(Quittance No)



Số : 79 /HT-UBT

Ngày 16 tháng 8 năm 1981

K H A I S A N H

---:---:---:---:---:---

(CHO CÁC TRƯỞNG HỢP KHAI TRÊ)

- Căn cứ Nghị Định số 24/CP ngày 02-02-1976 của Hội Đồng Chính Phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Chính Quyền Nhà Nước cấp Tỉnh.

Xét đơn của Tạ Trung Nghĩa hiện ngụ tại số 20 H.4 Đường Mậu Thân Phường Xuân Khánh Thành Phố Cần Thơ xin lập khai sanh cho con do bận sinh kế nên đã trễ hạn theo quy định của Nhà Nước .

- Căn cứ theo 02 nhân chứng : 01)- Nguyễn thị Tuyết

02)- Phan Thanh Nhân

với sự xác nhận rõ ràng của Ban Công An xã, Phường là cơ quan đang quản lý hộ tịch, hộ khẩu tại địa phương .

- UBND Tỉnh thừa nhận Tạ thị Bích Phượng , nữ (năm, nữ) sinh ngày : 09-8-1977 tại xã, Phường Xuân Khánh, Thành Phố Cần Thơ, Tỉnh Hậu Giang là con của :

- Ông(cha) Tạ Trung Nghĩa nghề nghiệp Tài xế

- Bà (Mẹ) Thái thị Vàng nghề nghiệp Buôn Bán

Lập xong tại Phòng Hộ Tịch Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh ngày 16 tháng 3 năm 1981 .

- Trước bạ tại Hậu Giang ngày 28-4-1981 Quyển 5 Tờ 11 số 57/27
Thâu một đồng

Ngày 06 tháng 5 năm 1981

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

KT. Chủ tịch

Ủy Viên/Hộ Tịch

(Đã ký)

ĐÀO CÔNG HUỆ

Biên lai số 246

Tiền nộp 20 xu

Chữ ký người phụ trách
(Ký tên)

A O Y BẮN CHÁNH

Số : 04 /XK/BS

XUÂN KHÁNH ngày 6 tháng 6 năm 1984

TM. UBND. PHƯỜNG

QUẢN LÝ



Canva

Thường Năm

Xã, Thị trấn P. Xuân Khanh
Thị xã, Quận Cần Thơ
Thành phố, Tỉnh Hải Phòng

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

58 462

Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Bà Chải Trung Tín		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày sáu tháng hai, một chín tám một (06 - 02 - 1981)			
Nơi sinh	Bảo Sơn phường An Lạc, thành phố Cần Thơ			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Bà Trung Nghĩa 1953		Thái Thị Hằng 1953	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Chạy xe lữ		Mua bán	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Trưng, Phường Thôn Phú Xã Trưng, Cần Thơ		Xã Trưng, Phường Thôn Phú Xã Trưng, Cần Thơ	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Bà Trưng Nghĩa Sinh năm 1953 số: 20 Trưng, Phường Thôn Phú, Xã Trưng, Cần Thơ Thành phố Cần Thơ			

Ngày 25 tháng 9 năm 1984

TM/BAN CÔNG AN
ĐUỜ TRƯỞNG, CẢ



Đăng ký ngày 12 tháng 02 năm 1981

TM/UBND Nguyễn Văn Sinh ký tên đóng dấu

ủy viên hồ tịch

(Đã ký)

quân thanh vân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

012630 NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____



TEM
LỆ PHÍ GIẤY TỜ

50 ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 0427 / 1133

Họ và tên chủ hộ: TÂY NINH SANG

Số nhà: 20 Ngõ (hẻm): 04

Đường phố: Mã Tễn Đôn CAND Huyện Lôi Xua

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Bến Lức

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

SỞ Y BAN CHÁNH

3407 / 04.06

Ngày 25 tháng 05 năm 74

CĂN THẺ ngày 15 tháng 4 năm 1973
CÔNG CHỨNG VIÊN

Trưởng công an 74 Đôn
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



PHÒNG
TƯ PHÁP
TỈNH PHỦ
CÁN THỢ

Lê Thanh

Lê Văn Lức

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tạ Minh Sơn	1981	Nam	con	tài xế	36008254	31.10.75		
2	Nguyễn Thị Tuyết	1980	Nữ	vợ	nhà bếp	360082433	31.10.75		
3	Trần Thị Ngọc	1959	Nữ	con	công nhân	360025386	31.10.75	0 NV	
4	Trần Thị Ngọc	1953	Nam	con	lao động	360082090	31.10.75		
5	Trần Thị Ngọc	1958	Nữ	con	nhà bếp		31.10.75	Thị trấn / Thị trấn / 18/1/81	
6	Trần Thị Ngọc	1959	Nữ	con	nhà bếp		31.10.75	Thị trấn / Thị trấn / 18/1/81	
7	Trần Thị Ngọc	1909	Nữ	con	học sinh	360065493	31.10.75		
8	Trần Thị Ngọc	1953	Nữ	con	nhà bếp	360082563	31.10.75		
9	Trần Thị Ngọc	1972	Nam	con	nhà bếp		12.3.81		ĐÃ ĐĂNG KÝ
10	Ta Thị Bích Phượng	1977	Nữ	con	nhà bếp		06.08.81		ĐÃ ĐĂNG KÝ

CONTROL

____ Card
____ Cont. Receipts Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 1000
____ ADP Date
____ Membership Letter